

VẬN DỤNG CÁC LÝ THUYẾT LIÊN QUAN ĐẾN PHÂN BỐ NGUỒN LỰC PHÁT TRIỂN ĐỂ THỰC HIỆN MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN NHANH VÀ BỀN VỮNG THEO TINH THẦN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI XIII CỦA ĐẢNG

NGUYỄN ĐỨC KHA*

Thực hiện mục tiêu phát triển nhanh và bền vững theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, cần vận dụng những lý thuyết liên quan đến phân bố nguồn lực phát triển để xác định rõ và thực hiện đúng vị trí, vai trò, chức năng của Nhà nước và thị trường trong phân bố nguồn lực; xem xét, đánh giá thực trạng phân bố nguồn lực trong nền kinh tế, từ đó, rút ra những vấn đề cần quan tâm hoàn thiện.

1- Nguồn lực quốc gia là toàn bộ các yếu tố vật chất và phi vật chất thuộc quyền định đoạt của quốc gia theo thông lệ quốc tế (luật pháp quốc tế) có thể được sử dụng để phát triển kinh tế - xã hội, mang lại sự thịnh vượng, phát triển cho quốc gia đó. Từ góc độ kinh tế, phân bố nguồn lực là việc phân chia, phân phối các nguồn lực đang có cho các mục đích sử dụng khác nhau như phân chia, phân phối lao động, vốn, đất đai, hàng hóa và dịch vụ giữa các ngành sản xuất, giữa sản xuất và tiêu dùng, giữa các địa phương, giữa các thời kỳ. Phân bố hợp lý để sử dụng hiệu quả các nguồn lực tác động trực tiếp đến tăng trưởng và phát triển bền vững của nền kinh tế mỗi quốc gia.

Để phân bố nguồn lực của quốc gia một cách hợp lý, tối ưu, lý thuyết kinh tế đưa ra các tiêu chí cho việc phân bố nguồn lực⁽¹⁾:

- Tiêu chí về tính hiệu quả

Đây là tiêu chí quan trọng nhất trong phân bố nguồn lực. Một cách khái quát nhất, làm sao đạt kết quả tối đa với một nguồn lực hữu hạn, phân bố nguồn lực quốc gia đạt hiệu quả nhất khi xã hội có được mức thỏa mãn nhu cầu lớn nhất từ các nguồn lực sẵn có và không có cách phân bố nào khác có thể mang lại mức độ thỏa mãn nhu cầu lớn hơn.

Hiệu quả phân bố nguồn lực là tối ưu hóa tổng giá trị của tất cả các nguồn lực. Nguồn lực được phân bố đến người sử dụng tạo ra

* ThS, Tạp chí Cộng sản

(1) Xem: Nguyễn Hồng Sơn: *Phân bố nguồn lực trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa Việt Nam: Thực trạng, vấn đề đặt ra và định hướng giải pháp*, Đề tài khoa học cấp Nhà nước KX04.14/16-20 thuộc Chương trình KX04/16-20 của Hội đồng Lý luận Trung ương

giá trị cao nhất cho xã hội (được quyết định bằng việc người tiêu dùng cuối cùng chi trả cho sản phẩm, hàng hóa được tạo ra, nghĩa là giá trị cao nhất được tạo ra và được thị trường công nhận, chấp nhận). Quá trình vận động của sản xuất (dịch chuyển nguồn lực từ người này sang người khác, từ ngành này sang ngành khác và từ vùng này sang vùng khác,...) theo quy luật cung cầu sẽ đưa nguồn lực đến người sử dụng hiệu quả nhất. Và mỗi cá nhân trong cơ chế thị trường đều luôn hướng đến tối đa hóa lợi ích cá nhân, qua đó, sẽ tạo ra giá trị tối đa cho xã hội. Nguồn lực khi đó được phân bổ một cách hiệu quả.

Nhìn chung, tiêu chí về tính hiệu quả là tiêu chí cơ bản và quan trọng nhất trong phân bổ nguồn lực. Điều này đúng cả ở phạm vi quốc gia cũng như trong mỗi doanh nghiệp, tổ chức kinh tế. Tuy nhiên, tính hiệu quả mới chỉ bao quát khía cạnh lợi ích kinh tế của phân bổ nguồn lực, chưa tính đến các khía cạnh khác như xã hội, môi trường, mà những khía cạnh này ngày càng có vai trò quan trọng đối với sự ổn định, phát triển bền vững của quốc gia. Vì vậy, bên cạnh tiêu chí về tính hiệu quả, trong phân bổ nguồn lực cần phải tính đến các tiêu chí khác. Cụ thể:

- *Tiêu chí về mức độ công bằng xã hội, bao trùm*

Công bằng trước hết là sự bình đẳng trong việc tiếp cận với những cơ hội: cơ hội làm việc, cơ hội đầu tư,... nghĩa là bình đẳng trong việc tiếp cận với các cơ hội mà với cố gắng và năng lực của mình, con người có thể có thu nhập cao hơn, đạt đến một mức sống tốt hơn. Rõ ràng, tăng trưởng kinh tế mà không đi liền với công bằng xã hội sẽ đào sâu hố ngăn cách giàu - nghèo; một bộ phận xã hội bị đẩy đến nghèo cùng cực, không thể thỏa mãn những nhu cầu tối thiểu cần thiết và như thế, xã hội tiềm ẩn nguy cơ bất ổn,

đến lượt mình, sự bất ổn sẽ phương hại đến tăng trưởng. Vì vậy, phân bổ nguồn lực quốc gia, bên cạnh việc chú ý đến tính hiệu quả, cần phải cân nhắc đến những nhu cầu tối thiểu của nhóm yếu thế để bảo đảm sự công bằng xã hội, để không một ai bị bỏ lại phía sau trong quá trình phát triển.

Tăng trưởng bao trùm là chủ đề được đề cập nhiều trong thời gian gần đây, vì cũng là một tiêu chí quan trọng. Tăng trưởng bao trùm là tăng trưởng phổ biến, rộng rãi trên các lĩnh vực và có sự tham gia của phần lớn lực lượng lao động xã hội, bảo đảm rằng mọi người có thể tham gia và chia sẻ một cách công bằng các lợi ích của tăng trưởng. Tăng trưởng bao trùm cho phép mọi thành phần xã hội tham gia và góp phần vào quá trình tăng trưởng một cách bình đẳng, không phân biệt hoàn cảnh của họ, không để ai bị bỏ lại phía sau. Để hướng tới tiêu chí tăng trưởng bao trùm, trong phân bổ nguồn lực, bên cạnh việc quan tâm đến tính hiệu quả (kinh tế) cần tập trung vào công tác giảm nghèo mang tính bao quát, làm sao để nhiều người nghèo nhất có thể tham gia và hưởng lợi từ tăng trưởng kinh tế.

Tiêu chí bình đẳng, bao trùm và tiêu chí hiệu quả trong nhiều tình huống xung đột với nhau, cần phải đánh đổi, được cái này thì mất cái kia và ngược lại, đòi hỏi phải có sự lựa chọn phù hợp trong những điều kiện, hoàn cảnh cụ thể. Trên phương diện quốc gia, trong cả chặng đường phát triển thì tăng trưởng bình đẳng, bao trùm, góp phần cải thiện đời sống đại bộ phận nhân dân, ổn định chính trị - xã hội, và như thế, tạo tiền đề cho tăng trưởng kinh tế bền vững.

- *Tiêu chí về phát triển bền vững*

Tăng trưởng kinh tế nhanh tạo điều kiện cho xã hội phát triển, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng lên.

Ngược lại, tăng trưởng chậm hoặc không tăng trưởng, tăng trưởng âm dẫn đến thu nhập người dân thấp, không có nguồn lực để giải quyết những vấn đề kinh tế - xã hội trong quá trình phát triển. Vì vậy, hầu hết các quốc gia đều quan tâm đến vấn đề tăng trưởng. Tuy nhiên, nhiều quốc gia đã phải trả giá cho sự tăng trưởng nhanh, tăng trưởng “nóng”, đó là: ô nhiễm môi trường, cạn kiệt các nguồn tài nguyên, làm cho thế hệ mai sau phải trả giá đắt cho “sự tiêu thụ vô độ” của thế hệ hiện tại. Các nhà kinh tế cho rằng nguồn tài nguyên thiên nhiên luôn hữu hạn, tăng trưởng nhanh cũng có nghĩa là đang tiêu tốn nhiều nguồn tài nguyên thiên nhiên, trong đó nhiều loại là tài nguyên không tái tạo, sẽ cạn kiệt, không còn gì để khai thác được nữa.

Một thời gian dài các mô hình tăng trưởng nhấn mạnh một cách phiến diện tính hiệu quả của khai thác và phân bổ nguồn lực dẫn đến những hệ quả nghiêm trọng về môi trường, biến đổi khí hậu, ảnh hưởng đến chất lượng sống của người dân. Việc khắc phục đòi hỏi những nguồn lực khổng lồ, cái “giá” phải trả cho mô hình kinh tế tuyến tính, chỉ nhấn mạnh tăng trưởng kinh tế, làm cho việc khai thác và sử dụng một cách phung phí tài nguyên thiên nhiên, là quá đắt. Nhận thức được những sai lầm đó, thế giới ngày càng quan tâm nhiều hơn đến phát triển bền vững - là sự phát triển nhằm thỏa mãn những nhu cầu hiện tại nhưng không làm tổn hại đến các thế hệ tương lai.

Mô hình phát triển hiện nay theo xu hướng tích hợp sự bao trùm về mặt xã hội và bền vững đối với môi trường. Vì vậy, việc phân bổ nguồn lực phải tính đến tính hiệu quả cả về kinh tế, xã hội và môi trường mới đạt được mục tiêu phát triển bền vững. Phân bổ nguồn lực không chỉ tính đến nhu cầu

phát triển hiện tại mà còn phải chú ý đến nhu cầu của các thế hệ tương lai.

2- Lý thuyết kinh tế phản ánh, giải thích thực tiễn, gợi mở biện pháp giải quyết các vấn đề của sự phát triển. Liên quan đến phân bổ nguồn lực, sự phát triển của lý thuyết kinh tế gắn liền với sự phát triển của chủ nghĩa tư bản với nhiều lần điều chỉnh xung quanh quan hệ nhà nước - thị trường, từ đề cao vai trò của thị trường với nhà nước tối thiểu đến thừa nhận sự cần thiết phải có điều tiết, can thiệp của nhà nước và cuối cùng là kết hợp của cả nhà nước và thị trường. Quan sát một cách tổng quan sự phát triển của chủ nghĩa tư bản thì thấy, chủ nghĩa tư bản luôn có sự điều chỉnh chiến lược xoay quanh quan hệ nhà nước - thị trường trong phân bổ nguồn lực phát triển, từ chỗ đề cao vai trò của thị trường (Lý thuyết về tự do kinh tế bắt nguồn từ kinh tế học cổ điển, đại diện tiêu biểu nhất là A. Smith với thuyết “Bàn tay vô hình”) nhưng khi Đại suy thoái xảy ra với những đổ vỡ nghiêm trọng do tính tự phát của thị trường, các nước tư bản đã sử dụng mạnh công cụ điều tiết của nhà nước để đưa chủ nghĩa tư bản trở lại với quỹ đạo phát triển (theo khuyến cáo của Keynes). Tuy nhiên, sự can thiệp quá mức của nhà nước cũng gây ra những hệ lụy, làm suy yếu động lực cạnh tranh và tình trạng trì trệ, các nước tư bản lại có sự điều chỉnh, giảm bớt vai trò của nhà nước và thúc đẩy thị trường tự do (ví dụ, chương trình tư nhân hóa dưới thời Thủ tướng Anh Margaret Thatcher tạo nền tảng để nước Anh phát triển ổn định trong thời gian dài). Ngày nay, trong các cuộc khủng hoảng (khủng hoảng tài chính - tiền tệ, khủng hoảng do đại dịch COVID-19,...), các nước tư bản lại sử dụng sự can thiệp mạnh mẽ, trực tiếp của nhà nước dưới hình thức các gói cứu trợ khổng lồ để duy trì và ổn định nền kinh tế.

Tuy còn nhiều điểm khác nhau về mối quan hệ nhà nước và thị trường trong phân bổ nguồn lực (vai trò của thị trường nhiều hay ít, nhà nước can thiệp ít hay nhiều), các lý thuyết kinh tế đều thừa nhận nhà nước và thị trường là hai yếu tố chủ yếu tác động đến sự vận hành, phát triển của mỗi nền kinh tế; thừa nhận vai trò, chức năng quản lý kinh tế không thể thiếu được của nhà nước trong nền kinh tế thị trường, cho dù chỉ là nhà nước tối thiểu. Trên thực tế phân bổ nguồn lực, không có tình trạng chỉ có vai trò của nhà nước thuần túy cũng như thị trường thuần túy. Luôn luôn là sự kết hợp của nhà nước và thị trường. Nhà nước mạnh đến đâu, thị trường mạnh đến đâu tùy thuộc vào điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của mỗi quốc gia; ý chí chính trị của giới tinh hoa cầm quyền, thể hiện qua việc xác định mục tiêu, định hướng phát triển và tình hình kinh tế thế giới.

Phân bổ nguồn lực bằng điều tiết của nhà nước có ưu điểm, nhược điểm nhất định. Nhà nước với tiềm lực kinh tế của mình có thể can thiệp nhanh, mạnh, “trúng” vào lĩnh vực mong muốn và đem lại kết quả nhanh chóng. Tuy nhiên, chính sách can thiệp của nhà nước có thể làm hạn chế sự cạnh tranh năng động, liên tục của doanh nghiệp, mà hệ thống doanh nghiệp lại có vai trò quan trọng trong tăng trưởng kinh tế, tạo việc làm. Nói cách khác, can thiệp của nhà nước sẽ làm “nhiều” cách thức vận hành của thị trường năng động trong quá trình ra quyết định của doanh nghiệp để tái phân bổ nguồn lực từ kém hiệu quả hướng đến trạng thái hiệu quả hơn: *Thứ nhất*, các chính sách can thiệp thông qua việc phân phối lại các nguồn lực cho các doanh nghiệp và lĩnh vực cụ thể bằng quá trình chính trị - hành chính thay vì thị trường có thể dẫn đến việc phân bổ các nguồn lực cho các doanh nghiệp và lĩnh vực kém năng suất

hơn; *Thứ hai*, các chương trình can thiệp của nhà nước đặt các công chức nhà nước vào vị trí có quyền quyết định phân bổ nguồn lực một cách chủ quan, có thể dựa trên các thông tin không đầy đủ hoặc sai lệch, đó là chưa kể đến các vấn đề của bệnh quan liêu, tư duy lợi ích cá nhân, lợi ích nhóm,...; không căn cứ trực tiếp trên các tín hiệu thị trường.

Các công cụ thị trường cũng vậy, cũng có ưu điểm, nhược điểm riêng. Bàn tay vô hình của cơ chế thị trường có thể dịch chuyển, phân bổ nguồn lực về những người có năng lực nhất. Tuy nhiên, các nhà kinh tế học cùng chung quan điểm về việc tồn tại các thất bại của thị trường mà tự nó không thể giải quyết và các can thiệp của nhà nước là cần thiết. Có nhiều thất bại của thị trường khác nhau, như bất đối xứng thông tin, hàng hóa công cộng, các hiện tượng ngoại ứng, tình trạng độc quyền... Sự bất bình đẳng trong tiếp cận nguồn lực cũng là một trong các thất bại của thị trường.

Các lý thuyết kinh tế đề cao vai trò của thị trường cho rằng, tự bản thân các chủ thể kinh tế có thể biết làm gì, làm như thế nào là có lợi nhất, vì vậy, nếu để cho thị trường tự điều chỉnh các quan hệ kinh tế trong đó có quan hệ phân bổ nguồn lực thì nền kinh tế sẽ luôn có thể đạt được trạng thái hiệu quả cao; phủ nhận vai trò của nhà nước trong điều tiết các quan hệ kinh tế - xã hội, trong đó có quan hệ phân bổ nguồn lực. Còn các lý thuyết kinh tế đề cao vai trò của nhà nước cho rằng sự bất ổn trong phát triển kinh tế và những căng thẳng về mặt xã hội đều có nguyên nhân từ sự tự phát của thị trường. Để đạt được mục tiêu ổn định, kích thích tăng trưởng kinh tế và giải quyết có hiệu quả các vấn đề thu nhập, việc làm cần có sự điều tiết mạnh mẽ từ phía nhà nước. Tuy nhiên, sự đề cao quá mức vai trò kinh tế của nhà nước

cũng tiềm ẩn những rủi ro, nguồn lực có thể không được phân bổ vào tay những người sử dụng chúng một cách hiệu quả nhất, vì thế, làm suy giảm động lực cá nhân trong phát triển kinh tế, dẫn đến tình trạng trì trệ.

Hiện nay, phổ biến là quan điểm cho rằng, cần phải kết hợp vai trò của thị trường với sự điều tiết của nhà nước. Tuy nhiên, các nhà kinh tế vẫn chưa thể thống nhất với nhau về mức độ, liều lượng của sự kết hợp này. Điều này là tất yếu vì mỗi quốc gia, mỗi nền kinh tế có điều kiện phát triển kinh tế - xã hội khác nhau nên không thể có một mô hình chung áp dụng cho tất cả. Tùy thuộc hoàn cảnh, điều kiện và trình độ phát triển kinh tế cụ thể, mỗi quốc gia phải xác định mức độ điều tiết của nhà nước cho phù hợp. Nguyên tắc chung có thể là việc gì thị trường tự giải quyết được thì để cho thị trường điều chỉnh, nhà nước không nên can thiệp. Việc gì thị trường không làm được hoặc chưa làm được thì nhà nước phải hỗ trợ để bảo đảm sự vận hành bình thường của nền kinh tế. Nhà nước cần rút dần sự can thiệp của mình cùng với quá trình phát triển của thị trường.

Sứ mệnh của nhà nước là khắc phục các khuyết tật của thị trường, sứ mệnh của thị trường là khơi dậy các nguồn lực cho phát triển. Các thể chế và chính sách can thiệp vào thị trường của nhà nước phải nhất quán với các nguyên tắc tự do kinh tế, bao gồm lựa chọn cá nhân, trao đổi tự nguyện, bảo vệ con người và tài sản cũng như tự do tham gia và cạnh tranh trên thị trường; nhà nước có thể tăng cường chi tiêu trong thời kỳ khủng hoảng và hạn chế hơn trong thời kỳ phát triển thịnh vượng; các can thiệp chủ yếu tập trung hướng tới khắc phục các khuyết tật của thị trường.

3- Đại hội XIII của Đảng tiếp tục xác định kinh tế thị trường định hướng xã hội

chủ nghĩa là mô hình kinh tế tổng quát của nước ta trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. “Đó là nền kinh tế thị trường hiện đại, hội nhập quốc tế, vận hành đầy đủ, đồng bộ theo các quy luật của kinh tế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo; bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” phù hợp với từng giai đoạn phát triển của đất nước”⁽²⁾. Văn kiện Đại hội XIII đề cập đến mối quan hệ Nhà nước, thị trường và xã hội trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, làm rõ vai trò của từng thành tố trong mối quan hệ này. Vai trò của Nhà nước, thị trường và xã hội trong phân bổ nguồn lực phát triển cũng được xác định cụ thể hơn, trong đó, Đại hội XIII đánh giá, thời gian qua “Chưa tạo được đột phá trong huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực phát triển”⁽³⁾, vì vậy, trong thời gian tới cần “tạo môi trường thuận lợi để huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực”⁽⁴⁾; đề “Thị trường đóng vai trò quyết định trong xác định giá cả hàng hóa, dịch vụ; tạo động lực huy động, phân bổ hiệu quả các nguồn lực; điều tiết sản xuất và lưu thông; điều tiết hoạt động của doanh nghiệp, thanh lọc những doanh nghiệp yếu kém”⁽⁵⁾; “Các nguồn lực kinh tế của Nhà nước được sử dụng phù hợp với chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển đất nước và cơ bản được phân bổ theo cơ chế thị trường”⁽⁶⁾. Để thực hiện chủ trương, quan điểm nêu trên, qua nghiên cứu các lý thuyết kinh tế về phân bổ nguồn lực và tổng quan từ thực tiễn phát triển, có thể rút ra một số gợi mở chính sách

(2), (3), (4), (5), (6) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t. I, tr. 128, 80, 114, 131, 129

trong xây dựng và hoàn thiện thể chế phân bổ nguồn lực phát triển ở nước ta:

- Trong các nền kinh tế thị trường hiện đại, kết hợp nhà nước với thị trường trong phân bổ nguồn lực (mô hình hỗn hợp) là xu thế phổ biến. Kinh nghiệm thành công của nhiều quốc gia cho thấy, thị trường có vai trò quyết định trong phân bổ nguồn lực, nhà nước có vai trò khởi xướng, xây dựng kế hoạch và tổ chức các giải pháp phát huy và sử dụng hiệu quả các nguồn lực. Thị trường chỉ làm tốt vai trò quyết định trong phân bổ nguồn lực khi thể chế kinh tế thị trường được xây dựng và hoàn thiện một cách toàn diện, đồng bộ; các loại thị trường được hình thành và phát triển; các chủ thể tham gia thị trường có thể tiếp cận thông tin thị trường một cách đầy đủ, rõ ràng, minh bạch; có thể cạnh tranh bình đẳng (không có tình trạng độc quyền). Nhà nước chỉ thực hiện tốt vai trò của mình khi có thể chế, tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ bảo đảm quá trình quản lý nhà nước hiệu lực, hiệu quả.

- Xác định mục tiêu phù hợp cho từng giai đoạn phát triển làm định hướng cho phân bổ nguồn lực. Mục tiêu phát triển trong từng giai đoạn ở nước ta được xác định trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm,... Từ mục tiêu phát triển sẽ xác định được các ngành, lĩnh vực trọng điểm, ưu tiên, phù hợp với xu thế phát triển trong từng giai đoạn, làm căn cứ tập trung phân bổ nguồn lực, tránh tình trạng tràn lan, dàn trải, kém hiệu quả, kể cả thất thoát, lãng phí nguồn lực. Trong bối cảnh dịch bệnh COVID-19 tác động toàn diện đến nền kinh tế nước ta, ảnh hưởng nặng nề đến nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội, ngày 30-1-2022, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 11/NQ-CP⁽⁷⁾ về chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội với mục tiêu phục

hồi, phát triển nhanh hoạt động sản xuất, kinh doanh, thúc đẩy các động lực tăng trưởng, ưu tiên một số ngành, lĩnh vực quan trọng, đưa nền kinh tế sớm vượt qua khó khăn, không lỡ nhịp với tiến trình phục hồi kinh tế toàn cầu. Chương trình có quy mô, nguồn lực đủ lớn, có mục tiêu trọng tâm, trọng điểm, xác định đúng đối tượng cần hỗ trợ; chính sách, giải pháp hỗ trợ phải khả thi, triển khai kịp thời, hiệu quả; nguồn lực đưa ra có khả năng giải ngân, hấp thụ nhanh. Ở đây, nổi lên vai trò đặc biệt quan trọng của Nhà nước trong huy động, phân bổ, quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn lực; cân đối hợp lý giữa các vùng, miền, địa phương, lĩnh vực, đối tượng ưu tiên. Bên cạnh việc hỗ trợ cho các nhóm đối tượng doanh nghiệp, người dân chịu ảnh hưởng nặng nề của dịch bệnh, nguồn lực của Nhà nước cần phải tập trung cho các dự án quan trọng, cấp thiết, có tác động lan tỏa lớn, có khả năng giải ngân nhanh và hấp thụ ngay vào nền kinh tế, qua đó, tạo tác động lan tỏa, hỗ trợ sự phục hồi, phát triển của nền kinh tế nói chung.

- Cần phân bổ và sử dụng nguồn lực nhà nước một cách hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững. Nguồn lực quốc gia do Nhà nước, các tổ chức và người dân quản lý, trong đó Nhà nước nắm giữ nguồn lực vô cùng to lớn. Đó là đất đai, tài nguyên thiên nhiên, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội thuộc sở hữu nhà nước, ngân sách nhà nước, doanh nghiệp nhà nước,... Phân bổ nguồn lực nhà nước phải theo các tiêu chí về hiệu quả, công bằng và phù hợp với mục tiêu của chiến lược phát triển. Cần thúc đẩy cạnh tranh trong

(7) Nghị quyết số 11/NQ-CP, ngày 30-1-2022, của Chính phủ, "Về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình"

phân bổ vốn đầu tư của Nhà nước thông qua xây dựng thể chế tiếp cận bình đẳng cho các thành phần kinh tế; bảo đảm công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình; hướng đến giao nguồn lực cho những người sử dụng hiệu quả nhất, qua đó thúc đẩy kinh tế phát triển nhanh và bền vững.

Trong sử dụng nguồn lực nhà nước, cần đặc biệt chú trọng nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước. Doanh nghiệp nhà nước ở nước ta qua quá trình đổi mới, sắp xếp lại đến nay, tuy số lượng doanh nghiệp không nhiều, nhưng đang quản lý một lượng lớn vốn, tài sản của Nhà nước nhưng hiệu quả sử dụng chưa cao, còn tình trạng kém hiệu quả, thất thoát, lãng phí. Cần tiếp tục sắp xếp, cổ phần hóa, tinh gọn hệ thống doanh nghiệp nhà nước; đổi mới tổ chức quản lý doanh nghiệp nhà nước theo tiêu chuẩn tiên tiến, hiện đại; định hướng vị trí, vai trò của doanh nghiệp nhà nước là tập trung sản xuất, kinh doanh ở những ngành, lĩnh vực, đòi hỏi kỹ thuật hiện đại, công nghệ tiên tiến, quy mô đầu tư lớn, có nhiều mối liên hệ, tác động lan tỏa trong nền kinh tế. Mục đích là để doanh nghiệp nhà nước đi đầu trong xây dựng những ngành công nghiệp cơ bản và kết cấu hạ tầng nền tảng quốc gia, bảo đảm tính độc lập, tự chủ của nền kinh tế.

- Phân bổ nguồn lực thỏa đáng cho phát triển nguồn nhân lực, khoa học - công nghệ có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, nhất là trong bối cảnh hiện nay khi cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang phát triển mạnh mẽ, tác động đến hầu hết các lĩnh vực của đời sống xã hội. Kinh nghiệm của một số nước cho thấy, có đội ngũ nguồn nhân lực chất lượng cao, các quốc gia có thể khắc phục được các hạn chế về tài nguyên thiên nhiên, cũng như nguồn vốn trên con đường phát triển, thịnh vượng. Để phát triển, nâng cao

chất lượng nguồn nhân lực cần đầu tư thỏa đáng cho giáo dục và đào tạo; khuyến khích đầu tư vào lĩnh vực giáo dục và đào tạo; tạo môi trường thuận lợi và xây dựng cơ chế đãi ngộ, tôn vinh người tài;... Bên cạnh đó, cần ưu tiên đầu tư cho phát triển khoa học - công nghệ bằng cách xây dựng các công trình, điều kiện hạ tầng cần thiết cho phát triển khoa học - công nghệ, bao gồm cả hạ tầng “cứng” (các cơ sở nghiên cứu khoa học - công nghệ, hệ thống hạ tầng thông tin - truyền thông,...) và hạ tầng “mềm” (thể chế khuyến khích phát triển nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, thị trường khoa học - công nghệ và các dịch vụ hỗ trợ thị trường vận hành,...). Nhà nước tập trung đầu tư cho khoa học - công nghệ thông qua đầu tư cho các cơ sở nghiên cứu; đặt hàng các chương trình nghiên cứu; hỗ trợ tìm thị trường cho kết quả nghiên cứu; khuyến khích nghiên cứu ứng dụng thông qua các công cụ thuế, trợ cấp, ưu đãi vốn vay,...

- Khai thác hiệu quả nguồn lực tư nhân là yếu tố rất quan trọng, đặc biệt là đối với những nước mới chuyển đổi, đang trong quá trình phát triển như Việt Nam. Để phát huy nguồn lực tư nhân trong quá trình phát triển, cần tạo lập môi trường thể chế kinh doanh bình đẳng, không phân biệt đối xử; có chính sách hỗ trợ kinh tế tư nhân trong một số ngành, lĩnh vực theo mục tiêu ưu tiên của Nhà nước; tạo dư địa cho kinh tế tư nhân phát triển (Nhà nước rút dần khỏi các địa bàn, lĩnh vực mà tư nhân có thể đảm đương); phát huy vai trò mở đường, dẫn dắt của kinh tế nhà nước đối với kinh tế tư nhân; khuyến khích liên kết giữa kinh tế tư nhân với kinh tế nhà nước, kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài trong việc xây dựng chuỗi giá trị, trong chuyển giao kinh nghiệm quản lý và công nghệ;... □